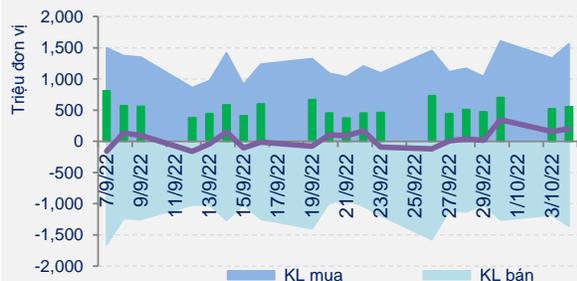
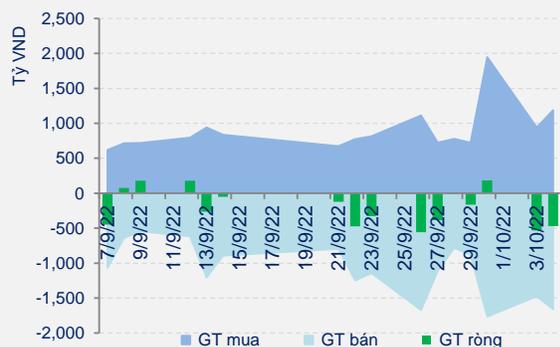


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/10/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,078.14	235.61
% Thay đổi	↓ -0.76%	↓ -1.07%
KLGD (CP)	553,676,879	57,676,622
GTGD (tỷ đồng)	12,046.04	997.68
Tổng cung (CP)	1,358,051,134	88,128,300
Tổng cầu (CP)	1,562,310,298	75,855,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	63,295,800	128,443
KL mua (CP)	41,536,600	435,454
GT mua (tỷ đồng)	1,189.21	11.09
GT bán (tỷ đồng)	1,659.93	2.05
GT ròng (tỷ đồng)	(470.72)	9.04

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE

**CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ phục hồi tốt trong phiên đêm qua với việc cả ba chỉ số chính đều tăng trên 2%. Và trong phiên hôm nay, các thị trường chứng khoán châu Á cũng đều hồi phục tốt.

Những diễn biến này giúp cho thị trường chứng khoán Việt Nam có những nhịp tăng điểm đầu phiên sáng và đầu phiên chiều, tuy nhiên tâm lý của nhà đầu tư vẫn còn rất yếu cộng với việc khối ngoại vẫn duy trì bán mạnh khiến cho chỉ số tiếp tục có phiên giảm điểm khi áp lực bán gia tăng về cuối phiên.

VN-Index đóng cửa giảm 8,3 điểm (-0,76%) xuống 1.078,14 điểm, HNX-Index giảm 2,56 điểm (-1,07%) xuống 235,61 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay tăng nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy áp lực bán ra vẫn là tương đối mạnh.

Khối ngoại bán ròng mạnh phiên thứ hai liên tiếp trên HOSE với giá trị ròng đạt 471,31 tỷ đồng, như vậy chỉ trong 2 phiên khối này đã bán ròng 1.002 tỷ đồng. Các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất trong phiên hôm nay lần lượt là HPG (179 tỷ đồng), STB (117 tỷ đồng), SSI (63,5 tỷ đồng), VND (60,7 tỷ đồng).

Diễn biến phân hóa đã bắt đầu xuất hiện trên nhóm cổ phiếu vốn lớn thuộc VN30 (-0,39%), số mã tăng và số mã giảm là khá tương đương nhau với 15 mã tăng và 14 mã giảm.

Dẫn đầu nhóm giảm là GVR (-6,2%), HPG (-4,6%), CTG (-3,9%), MSN (-3,7%)... đóng góp khá nhiều vào mức giảm của chỉ số VN-Index. Chỉ riêng HPG (-4,6%) đã khiến chỉ số này giảm 1,333 điểm.

Rất may là vẫn còn những trụ cột khác duy trì được sắc xanh giúp cân bằng lại thị trường như SAB (+3,2%), VIC (+2,7%), VJC (+2,6%), MWG (+2,3%), VRE (+2,3%)...

Xét trên toàn bộ thị trường, nhóm chứng khoán vẫn giảm rất mạnh với nhiều mã giảm sâu như VND (-5,5%), SSI (-3,5%), HCM (-6,6%), VCI (-6,4%), SHS (-4,2%)...

Nhưng dẫn đầu về mức giảm có lẽ phải là nhóm xây dựng và vật liệu với VCG (-6,8%), HBC (-5,2%), CTD (-6,9%), IJC (-6,1%), L14 (-10%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10/2022 đang cao hơn so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh lệch 4,28 điểm. Điều này cho thấy các nhà giao dịch đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm tìm được điểm cân bằng và hồi phục trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/10/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



Sau khi xuyên thủng kênh giá sideways down trước đó và xuyên thủng ngưỡng 1.120 điểm trong phiên hôm qua, chỉ số VN-INDEX nỗ lực phục hồi bất thành và chốt phiên tiếp tục giảm điêm nhưng với mức giảm nhẹ, thanh khoản phiên hôm nay gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra vẫn là tương đối mạnh.

Với việc đánh mất kênh giá sideways down trong phiên 3/10 cho thấy xu hướng của VN-Index đã trở nên tiêu cực hơn và nếu đúng như cách đo giá mục tiêu của mẫu hình kể trên thì VN-Index có thể sẽ điều chỉnh về 950 điểm trong thời gian tới.

Tuy vậy, với việc một số chỉ báo động lượng đang ở trạng thái quá bán sâu. Như là RSI (14) đã trong trạng thái quá bán trong phiên thứ bảy liên tiếp. Và điểm số của RSI (14) đang ở mức rất thấp, chỉ hơn 17. Đây là mức RSI (14) thấp nhất kể từ tháng 3/2020 (giai đoạn dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam) nên có thể kỳ vọng vào những phiên hồi phục kỹ thuật trong thời gian tới giúp các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục giảm điêm với trong bối cảnh tâm lý bi quan đang ngày một gia tăng. Áp lực bán tiếp tục gia tăng mạnh ở nhiều mã với các áp lực cắt lỗ ngắn hạn, lực bán giải chấp và áp lực rút vốn của các quỹ ETF vẫn đang tăng lên. Kết phiên VN-INDEX ở mức 1078,14 điêm giảm -0,76% với khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước. Thị trường có tín hiệu phân hóa với nỗ lực phục hồi ở một số nhóm ngành. Một số mã trong nhóm ngành logistic, cảng biển các vị thế giá T+2 bắt đầu không chịu áp lực thua lỗ như HAH, GMD... Tuy nhiên đây mới chỉ là nỗ lực phục hồi sau quá trình giảm mạnh, chưa hình thành xu hướng tăng, hay đảo chiều các vị thế T+2 vẫn suy giảm.

VN-Index trong ngắn hạn vẫn đang cho thấy xu hướng giảm và chịu áp lực điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất là vùng 1.056-1.076 điêm\_tương ứng vùng giá cao ngày 29/01, 01/02/2021, thời điểm sau khi vượt đỉnh năm 2019 và back test thành công. Hỗ trợ tiếp theo là vùng giá 1.000-1.030 điêm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2019\_tháng 11/2029 trước thời điểm giảm mạnh do đại dịch Covid. Như vậy sau gần đúng 03 năm, thị trường, VN-INDEX lại quay trở về vùng giá trước khi có đại dịch toàn cầu.

Xu hướng ngắn hạn và trung hạn vẫn đang tiêu cực. Nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại nên duy trì tỉ trọng hợp lý và chờ thêm các thông tin mới về kết quả kinh doanh Q3 của các doanh nghiệp đồng thời kiên nhẫn đợi xu hướng của thị trường chung cải thiện, thoát khỏi xu hướng giảm giá mạnh kéo dài, mới xem xét gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư đối với các mã có tiềm năng tăng trưởng tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư có tỉ trọng hợp lý, quản trị rủi ro ngắn hạn tốt, xây dựng danh mục cổ phiếu tốt trong các ngành phục vụ tăng trưởng nền kinh tế như Khu Công Nghiệp, Logistic, hóa chất, năng lượng...để theo dõi và có các kế hoạch giải ngân khi thị trường chung ổn định trở lại.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/10/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
HAH	41.50	40-43	60-61	38	4.0	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DRC	26.40	28-29.5	34-36	24	11.6	-4.7%	-21.2%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	14.60	15.6-17	25-26	15	6.2	26.8%	6.6%	Theo dõi chờ giải ngân
GIL	27.90	24-28	41-42	22	3.5	1.3%	0.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	74.10	63-68	88-92	57	5.6	96.3%	455.2%	Theo dõi chờ giải ngân
TNG	16.00	15-16.5	21-23	13	5.7	35.8%	41.3%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	51.50	44-50	62-64	42	9.6	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NKG	16.60	14-17	20-21	13	2.5	2.7%	-76.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	25.60	25-26.5	32-33	22	7.3	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	15.80	15-17	22-23	13	7.6	-20.3%	-8.8%	Theo dõi chờ giải ngân
KDH	26.15	25-28	33-34	23	13.5	-34.1%	24.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	27.25	25-28	33-35	22	13.2	209.6%	135.4%	Theo dõi chờ giải ngân
SGP	15.67	13-16	19-21	12	4.1	-13.7%	-16.3%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	59.40	57.45	76-78	58	3.39%	Nắm giữ
30/9/2022	TDC	19.00	17.00	25-26	15	11.76%	Nắm giữ
30/9/2022	PLC	24.10	26.00	34-35	25	-7.31%	xem xét bán, dừng lỗ

## TIN VÍ MÔ

**Giải ngân vốn ODA 8 tháng mới đạt gần 15,5%**

8 tháng, tỷ lệ giải ngân vốn ODA đạt rất thấp, chỉ ở mức 15,48% kế hoạch vốn được giao. Tỷ lệ giải ngân bình quân chung của các địa phương là 11,5% kế hoạch vốn.

**Ngành công thương thực hiện đề án chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại**

Bộ Công Thương sẽ tập trung nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại. Ngành công thương cũng sẽ thực hiện hỗ trợ các tổ chức đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu kết nối, tổ chức và tham gia nền tảng hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

**Dự án casino Phú Quốc nộp ngân sách 1.730 tỷ đồng trong 3 năm**

Trong 3 năm qua, casino Phú Quốc thu hút 240.000 lượt khách, trong đó hơn 156.500 lượt khách là người Việt. Tiền thu từ bán vé cho người Việt vào chơi là 141 tỷ đồng. Dự án nộp ngân sách 1.730 tỷ đồng.

**Điều gì giúp cho Việt Nam duy trì được tỷ lệ lạm phát 2,73%?**

Việt Nam tiếp tục nằm trong nhóm các nước có tỷ lệ lạm phát thấp trong 9 tháng đầu năm. Chính phủ đã có những chỉ đạo điều hành quyết liệt, sát sao nhằm bình ổn giá.

**Đội tàu biển Việt Nam sẽ đảm nhận 20% thị phần hàng xuất nhập khẩu vào 2030**

Đề án đưa ra mục tiêu tăng gấp đôi thị phần vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng biển Việt Nam. Nhà nước sẽ miễn thuế nhập khẩu và miễn giảm 50% phí trọng tải khi chủ tàu mua và khai thác tàu container từ 1.500 TEUs trở lên hoặc tàu chạy bằng năng lượng sạch như LNG, H2.

**Bộ GTVT đề nghị sớm triển khai dự án cảng hàng không Quảng Trị**

Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang đề nghị UBND tỉnh Quảng Trị chỉ đạo các cơ quan khẩn trương hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi để sớm triển khai dự án sân bay Quảng Trị. Bộ GTVT cho biết đang thực hiện đầu tư 4 dự án đường sắt quan trọng, cấp bách sử dụng gói 7.000 tỷ đồng nguồn dự phòng kế hoạch trung hạn.

**Truyền thông nước ngoài đánh giá tích cực triển vọng kinh tế Việt Nam**

Sau khi WB nâng dự báo tăng trưởng năm 2022 của Việt Nam lên 7,2%, các phương tiện truyền thông nước ngoài đã đưa tin về thành công ấn tượng này. WB vừa nâng dự báo tăng trưởng năm 2022 của Việt Nam lên 7,2%, tăng đáng kể so với mức dự 5,3% đưa ra tháng 4 trước đó.



TIN DOANH NGHIỆP

**Coteccons lần đầu làm dự án bất động sản**

Coteccons làm nhà phát triển dự án The Emerald 68 do Tập đoàn Lê Phong làm chủ đầu tư. Thay vì tập trung làm tổng thầu dự án, Coteccons lần đầu tiên lấn sân sang lĩnh vực bất động sản với một dự án căn hộ.

**Bộ Công Thương lưu ý khả năng thu xếp vốn của dự án mở rộng lọc dầu Dung Quất**

Bộ Công Thương vừa gửi lưu ý tới BSR về làm rõ các vấn đề liên quan tới dự án mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất. Nguồn nguyên liệu dầu thô của dự án này cũng được Bộ Công Thương lưu ý.

**Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang trả cổ tức đợt 1 năm 2022 tỷ lệ 25%**

24/10 là ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền mặt của HGM. Với gần 12 triệu cổ phiếu đang lưu hành, HGM cần chi gần 30 tỷ đồng để thực hiện.

**Dệt may Hòa Thọ nộp hồ sơ niêm yết sàn HoSE**

Trước đó, ĐHĐCĐ đã thông qua tờ trình của HĐQT về việc chuyển sàn giao dịch chứng khoán tại ĐHĐCĐ thường niên. Công ty chứng khoán VCBS là đơn vị tư vấn để tổ chức niêm yết.

**Vietjet thay đổi phương án phát hành cổ phiếu năm nay**

Vietjet dự kiến sẽ hoàn tất việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ trước khi trả cổ tức năm 2021. Vốn điều lệ của Vietjet ước tính tăng từ mức 5.416 tỷ đồng hiện nay lên 7.149 tỷ đồng.

**Cienco 4 hoãn phương án chào bán hơn 112 triệu cổ phiếu**

Theo phương án được thông qua trước đó, Cienco 4 chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1. Mục đích tạm dừng đăng ký chào bán là để cập nhật một số nội dung liên quan đến kiện toàn cơ cấu quản trị và kế hoạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 của Cienco 4 dự kiến tổ chức ngày 17/10.

**REE mua lại 250 tỷ đồng trái phiếu phát hành năm 2017**

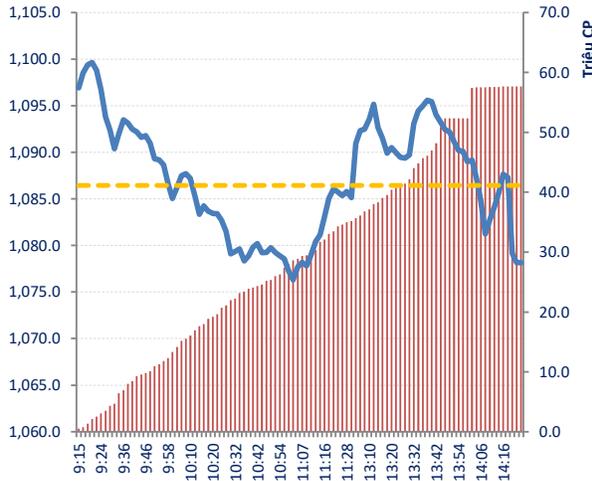
REE thông báo đã mua lại 250 tỷ đồng trái phiếu của 2 lô phát hành năm 2017 trong ngày 28/9. Đến 28/9, REE đã mua hết toàn bộ lô trái phiếu REEBOND2017-01 và mua lại trái phiếu REEBOND2017-02 trước hạn gần 1 tháng. Tại thời điểm 30/6, dư nợ trái phiếu là 2.465,3 tỷ đồng.

**Cổ đông Tập đoàn Lộc Trời sắp nhận cổ tức tiền mặt tỷ lệ 20%**

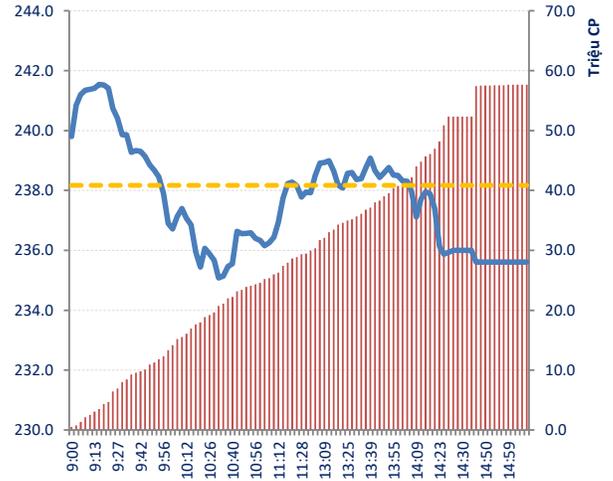
Tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 bằng tiền của LTG đạt 20% (1 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng). Ước tính công ty cần chi khoảng 161 tỷ đồng để thanh toán cổ tức cho cổ đông. Kế hoạch cổ tức cho năm 2022 là 25% và 2023 là 30%.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



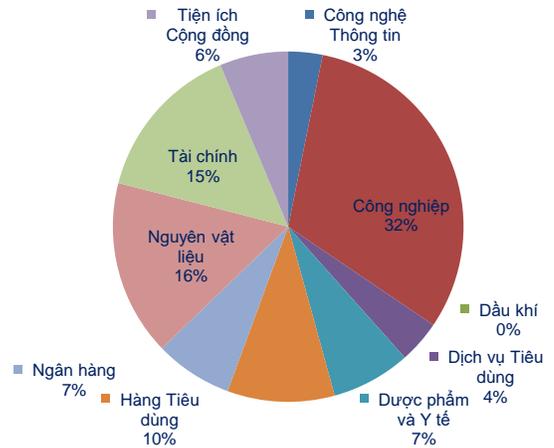
KLGD và HNX-Index trong phiên



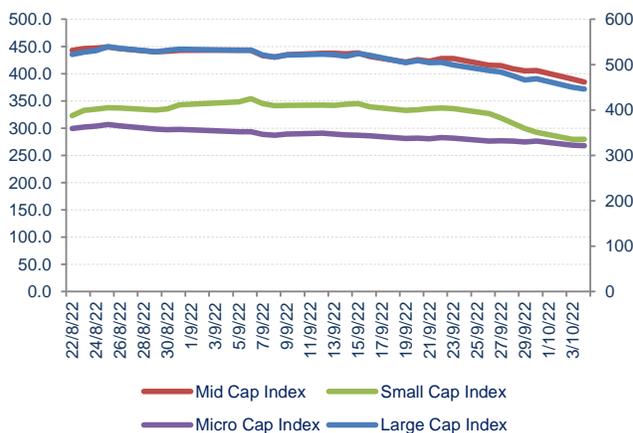
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



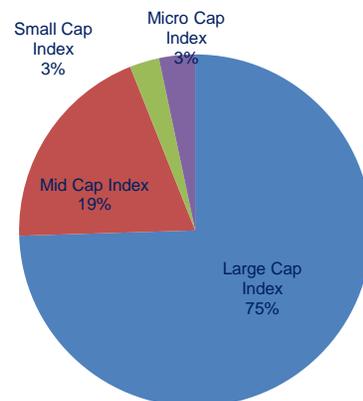
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,153,700	HPG	9,228,400
2	FUEVFN30	1,108,300	STB	6,127,900
3	HDB	588,700	VND	3,747,100
4	VRE	578,200	SSI	3,454,600
5	NLG	572,900	DXG	2,130,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	232,900	TVD	45,000
2	L14	24,700	TNG	9,177
3	IDC	21,700	HOM	5,000
4	VCS	20,800	IVS	4,800
5	ONE	8,500	LHC	1,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	12.35	11.80	↓ -4.45%	33,603,100
HPG	19.75	18.85	↓ -4.56%	32,115,400
VND	16.30	15.40	↓ -5.52%	20,089,800
MBB	18.70	18.80	↑ 0.53%	19,266,300
VPB	17.00	16.80	↓ -1.18%	17,447,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	9.50	9.10	↓ -4.21%	8,864,307
PVS	21.40	21.90	↑ 2.34%	6,353,809
CEO	19.60	17.80	↓ -9.18%	5,696,506
IDC	45.00	45.70	↑ 1.56%	3,479,001
TNG	17.50	16.00	↓ -8.57%	2,273,327

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	18.65	19.95	1.30	↑ 6.97%
PDN	117.70	125.90	8.20	↑ 6.97%
HU3	6.50	6.95	0.45	↑ 6.92%
STG	28.30	30.25	1.95	↑ 6.89%
FUEKIV30	7.19	7.68	0.49	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTT	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
NTH	42.50	46.70	4.20	↑ 9.88%
VHL	20.70	22.70	2.00	↑ 9.66%
CX8	9.60	10.50	0.90	↑ 9.38%
VBC	19.50	21.30	1.80	↑ 9.23%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSI	27.90	25.95	-1.95	↓ -6.99%
PSH	8.18	7.61	-0.57	↓ -6.97%
FUEDCMID	9.50	8.84	-0.66	↓ -6.95%
DPR	62.00	57.70	-4.30	↓ -6.94%
CIG	6.79	6.32	-0.47	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GLT	33.00	29.70	-3.30	↓ -10.00%
KSQ	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
IPA	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
L14	65.10	58.60	-6.50	↓ -9.98%
PTI	42.20	38.00	-4.20	↓ -9.95%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	33,603,100	14.6%	750	16.5	2.5
HPG	32,115,400	32.1%	5,164	3.8	1.1
VND	20,089,800	12.3%	360	45.3	1.4
MBB	19,266,300	24.2%	3,467	5.4	1.2
VPB	17,447,600	19.6%	2,508	6.8	1.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,864,307	25.5%	1,169	8.1	0.8
PVS	6,353,809	4.1%	1,106	19.4	0.8
CEO	5,696,506	7.2%	969	20.2	1.4
IDC	3,479,001	34.0%	5,604	8.0	2.3
TNG	2,273,327	19.2%	2,796	6.3	1.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L10	↑ 7.0%	6.4%	1,634	11.4	0.7
PDN	↑ 7.0%	26.6%	10,511	11.2	2.9
HU3	↑ 6.9%	0.2%	31	213.0	0.4
STG	↑ 6.9%	12.1%	2,366	12.0	1.4
FUEKIV30	↑ 6.8%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTT	↑ 10.0%	16.5%	2,217	6.8	1.2
NTH	↑ 9.9%	36.9%	5,697	7.5	2.7
VHL	↑ 9.7%	5.4%	1,390	14.9	0.8
CX8	↑ 9.4%	1.5%	187	51.3	0.8
VBC	↑ 9.2%	20.4%	3,834	5.1	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	1,153,700	N/A	N/A	N/A	N/A
FUEVFND	1,108,300	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	588,700	21.6%	2,769	6.6	1.3
VRE	578,200	4.2%	571	45.7	1.9
NLG	572,900	5.9%	2,067	13.6	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	232,900	4.1%	1,106	19.4	0.8
L14	24,700	26.4%	5,178	12.6	5.5
IDC	21,700	34.0%	5,604	8.0	2.3
VCS	20,800	34.3%	10,584	5.9	2.0
ONE	8,500	7.4%	928	7.7	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	334,116	21.7%	5,271	13.4	2.7
VHM	219,460	21.9%	6,510	7.7	1.7
VIC	211,673	-0.3%	(121)	-	1.6
GAS	204,793	23.6%	6,738	15.9	3.4
NVL	159,886	7.6%	1,655	49.6	3.6

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,900	6.6%	1,356	61.2	3.8
THD	15,050	13.1%	2,295	18.7	2.6
IDC	14,850	34.0%	5,604	8.0	2.3
BAB	12,201	7.9%	889	16.9	1.3
PVS	10,228	4.1%	1,106	19.4	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	3.13	9.2%	2,027	14.9	1.3
DQC	2.86	2.4%	818	20.9	0.5
TGG	2.82	7.7%	1,100	3.5	0.3
LHG	2.73	9.1%	2,666	8.8	0.8
GIL	2.68	20.3%	6,612	4.5	0.8

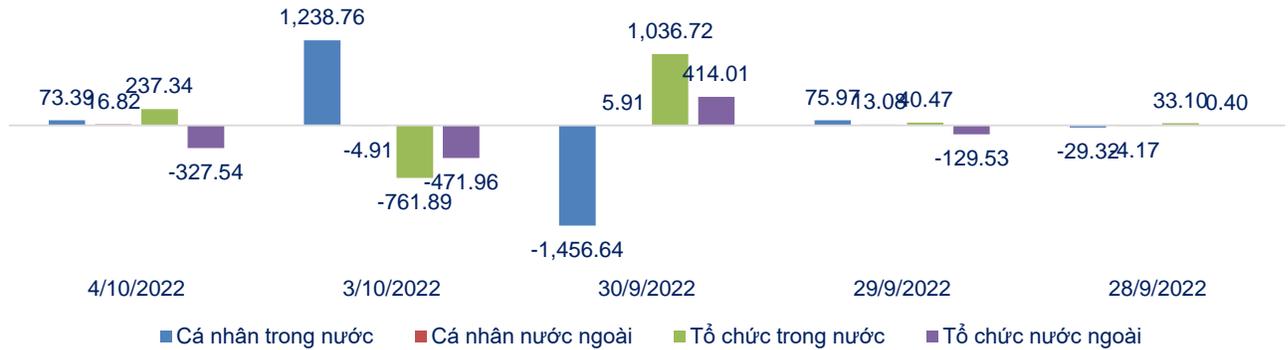
## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	2.30	7.9%	741	13.1	1.0
VGS	2.25	17.0%	3,002	5.0	0.8
BII	2.16	-2.9%	(318)	-	0.3
PVG	2.10	2.0%	272	33.8	0.7
APS	2.10	62.2%	9,839	1.2	0.9



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	135.60	32.1%	5,164	3.8	1.1
VPB	111.52	19.6%	2,508	6.8	1.2
STB	77.51	10.3%	1,902	10.1	1.0
VND	69.66	12.3%	360	45.3	1.4
SSI	65.81	13.0%	1,095	16.9	1.3

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	-43.67	14.3%	1,719	16.1	2.2
TCB	-39.75	21.1%	5,765	5.2	1.0
MWG	-33.51	23.6%	3,396	17.5	3.9
VIC	-30.57	-0.3%	(121)	-	1.6
VJC	-30.42	0.5%	139	791.0	3.5

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	3.38	13.0%	1,095	16.9	1.3
VCI	2.82	18.0%	1,593	17.2	1.7
DXG	1.45	5.3%	1,218	15.5	0.8
FUEVFNVD	0.77	N/A	N/A	N/A	N/A
GVR	0.68	8.9%	1,188	16.4	1.4

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	-2.00	20.1%	5,986	16.6	3.0
EIB	-0.67	11.2%	1,659	20.1	2.1
PTB	-0.63	23.8%	8,614	5.6	1.2
VIC	-0.55	-0.3%	(121)	-	1.6
IMP	-0.43	11.0%	2,957	21.0	2.3

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	43.05	32.1%	5,164	3.8	1.1
VNM	39.79	26.8%	4,534	15.7	4.0
TCB	39.75	21.1%	5,765	5.2	1.0
STB	39.53	10.3%	1,902	10.1	1.0
DIG	38.75	14.3%	1,719	16.1	2.2

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-111.52	19.6%	2,508	6.8	1.2
E1VFN30	-70.77	N/A	N/A	N/A	N/A
FUEVFNVD	-51.87	N/A	N/A	N/A	N/A
FUEKIV30	-29.58	N/A	N/A	N/A	N/A
SAB	-27.62	19.9%	7,167	25.4	4.8

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	83.62	N/A	N/A	N/A	N/A
FUEVFNVD	60.78	N/A	N/A	N/A	N/A
FUEKIV30	29.61	N/A	N/A	N/A	N/A
SAB	27.95	19.9%	7,167	25.4	4.8
GMD	19.79	12.2%	2,915	16.3	1.8

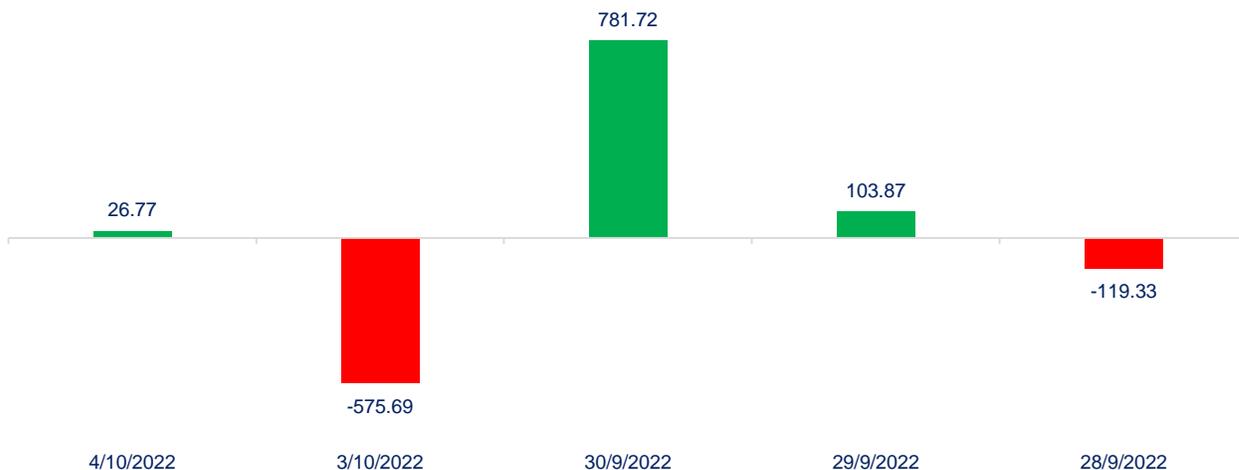
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-179.25	32.1%	5,164	3.8	1.1
STB	-117.71	10.3%	1,902	10.1	1.0
SSI	-66.89	13.0%	1,095	16.9	1.3
VND	-60.63	12.3%	360	45.3	1.4
DXG	-40.03	5.3%	1,218	15.5	0.8

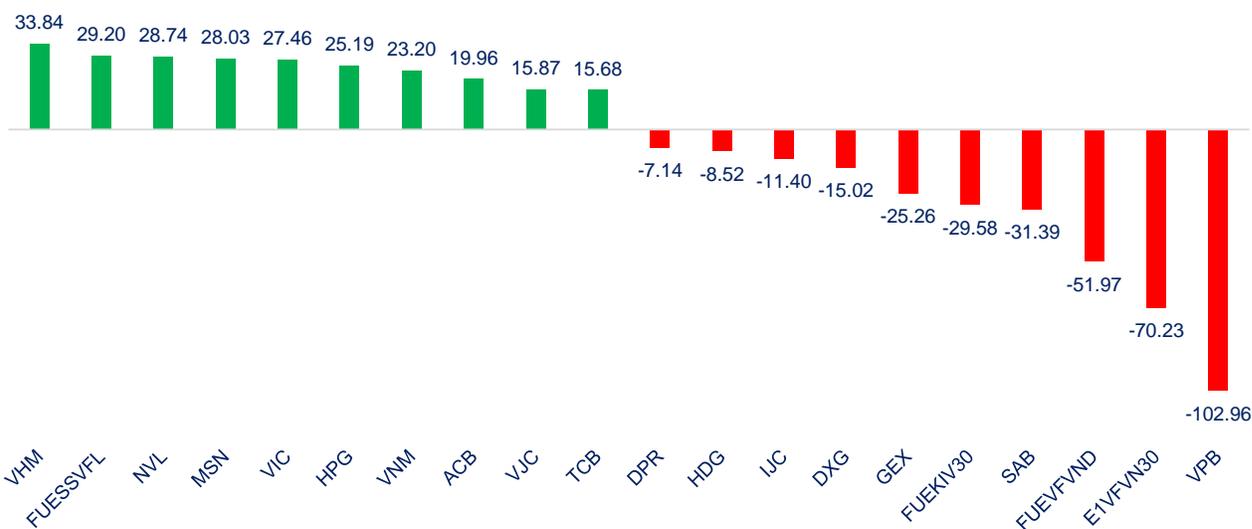


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)